TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 01 - 2018.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Út Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Kim Phượng**

2. Ông **Cao Trọng Mãnh**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc "**Tranh chấp ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Danh Ngọc Th**, sinh năm 1964 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Số 99/12A CVA, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà **Ngô Thị Hồng H**, sinh năm 1968 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 99/12A CVA, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Danh Ngọc Th trình bày:***

Ông Danh Ngọc Th cùng bà Ngô Thị Hồng H qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 quyển số 01 ngày 07/02/2001. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 người con chung tên Ngô Thị Ngọc Tr, sinh ngày 19/02/1987 và Danh Đ, sinh ngày 06/11/1996. Tuy nhiên, thời gian về sau Ông Th và Bà H thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, Bà H không chăm lo cho gia đình mà thường xuyên đánh bạc; dù đã được Ông Th khuyên ngăn nhiều lần

nhưng Bà H không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do nhận thấy cuộc sống hôn nhân với Bà H không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên Ông Th khởi kiện xin ly hôn với Bà H.

Tại phiên tòa, Ông Th yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Th yêu cầu được ly hôn với bà Ngô Thị Hồng H.

- Về con chung: Ông Th xác định các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Ngô Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có yêu cầu phản tố và không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Danh Ngọc Th khởi kiện xin ly hôn với bị đơn bà Ngô Thị Hồng H, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn"; theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[2] Bị đơn bà Ngô Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn ông Danh Ngọc Th yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt Bà H.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Danh Ngọc Th và bà Ngô Thị Hồng H được xác lập trên cơ sở tự nguyện; có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được UBND phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 quyển số 01 ngày 07/02/2001, nên theo quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Danh Ngọc Th, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; vợ chồng có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc,

giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình hạnh phúc, bền vững. Ông Th xác định, trong đời sống hôn nhân Bà H thiếu sự quan tâm, chia sẻ cuộc sống gia đình; Bà H còn thường xuyên vắng nhà và đánh bạc, dù Ông Th đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng Bà H không thay đổi. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại thời điểm xét xử, Bà H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, tiếp cận chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu Bà H có ý kiến trình bày bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Ông Th nhưng Bà H đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Từ đó cho thấy Bà H không có thiện chí hàn gắn quan hệ với Ông Th; tại phiên tòa Ông Th xác định cuộc sống hôn nhân của Ông Th và Bà H là không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Ông Th không còn tình cảm yêu thương Bà H nữa và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với Bà H. Do đó qua nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Th được ly hôn với Bà H.

[5] Về con chung: Ông Th xác định ông cùng Bà H có 02 người con chung tên Ngô Thị Ngọc Trăm, sinh ngày 19/02/1987 và Danh Đạt, sinh ngày 06/11/1996; do các con đã trưởng thành Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Ông Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Ông Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Danh Ngọc Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Ông Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007413 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Danh Ngọc Th được ly hôn với bà Ngô Thị Hồng H.

2. Về án phí: Ông Danh Ngọc Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Ông Th đã nộp theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007413 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Danh Ngọc Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2018); bị đơn bà Ngô Thị Hồng H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. RG;
- Chi cục THA dân sự Tp. RG;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Út Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Kim Phượng **Cao Trọng Mãnh** **Huỳnh Thị Út Mẫn**